

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 09-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: KDC HB, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Đào Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 19/QĐ-TA ngày 07-7-2016 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn C trong thời hạn 24 tháng. Ngày 02-7-2017 C ra khỏi cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Hải Phòng theo diện chuyển viện. Đến nay C chưa thi hành xong Quyết định trên của Tòa án; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 13-12-2020 đến ngày 19-12-2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Đình C1; nơi cư trú: Thôn VB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn Đ; có mặt, ông Phạm Văn Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2020, Phạm Văn C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, đen mang biển số 89C1-034.85 từ nhà đến trung tâm cai nghiện xã Vĩnh An để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, C điều khiển xe về nhà. Khi đến nhà ông Phạm Đình C1, sinh năm 1985 ở thôn VB, xã DT, C phát hiện cổng nhà ông C1 không khóa nên đã dừng xe ở ngoài và đi vào trong sân. C đứng ở sân gọi ông C1 để mua cam (do trước đây C từng đến nhà ông C1 xin cam) nhưng không thấy trả lời. C nhìn thấy một chiếc thang rút bằng nhôm để ở hiên trước cửa nhà, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thang trên. Thực hiện ý định, C lấy chiếc thang đi ra ngoài cổng đặt chiếc thang nằm dọc yên xe rồi điều khiển xe mô tô mang chiếc thang trộm cắp về nhà. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên C đã đến C an huyện VB tự thú và giao nộp 01 chiếc thang, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen trắng mang biển số 89C1-034.85, 01 khẩu trang y tế, 01 chiếc áo phong màu đen, 01 quần bò màu đen xám, 01 đôi giày và 01 chiếc thắt lưng màu nâu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/HĐĐG ngày 14-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện VB kết luận: 01 chiếc thang nhôm rút đơn nhãn hiệu NIKAWA NK-48 (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu: Vào 13 giờ 30 phút ngày 13-12-2020, Phạm Văn C đã một mình lén lút chiếm đoạt của ông Phạm Đình C1 01 chiếc thang rút bằng nhôm có giá trị là 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Phạm Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Phạm Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2

Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt C từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế, 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần bò, 01 đôi giày, 01 chiếc thắt lưng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13 tháng 12 năm 2020, Phạm Văn C đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Phạm Đình C1 ở thôn VB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, đã lén lút trộm cắp của ông C1 01 chiếc thang rút bằng nhôm có giá trị là 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó, bị cáo Phạm Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn C có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 19/QĐ-TA ngày 07-7-2016 Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn C trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 02-7-2017, C ra khỏi cơ sở cai nghiện ma túy số 2 theo diện

chuyển viện. Đến nay C vẫn chưa chấp hành xong thời hạn cai nghiện trên. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan C an tự thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song căn cứ nhân thân, tính chất mức độ hành vi của bị cáo, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của ông Phạm Đình C1 01 chiếc thang rút nhôm có giá trị 2.150.000 đồng. Ông C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện VB đã thu giữ 01 chiếc thang rút nhôm. Đây là tài sản của ông Phạm Đình C1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện VB đã trả lại cho ông C1 là phù hợp. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của Phạm Văn C 01 chiếc khẩu trang y tế, 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần bò, 01 đôi giày và 01 chiếc thắt lưng. Số vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên đến nay không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại tài sản này nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng đen mang biển số 89 C1 - 034.85 mà Phạm Văn C sử dụng trong quá trình phạm tội. Qua xác minh chưa làm rõ được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện VB tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Văn C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 chiếc áo phông màu đen, 01 quần bò màu đen xám, 01 đôi giày màu đen xám và 01 chiếc thắt lưng màu nâu. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

3. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

